

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NH VIỆT NAM**HƯỚNG DẪN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN
TẠI SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN
VÀ TẠI CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NH VIỆT NAM****CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1: Giải thích từ ngữ**

1. *Sở giao dịch chứng khoán*: Là Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HSX) và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX).
2. *Công ty TNHH Chứng Khoán NH Việt Nam*: là Công ty chứng khoán có trụ sở chính đặt tại Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, 54 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội; có chi nhánh đặt tại Lầu 3, tòa nhà Paxsky, 123 Nguyễn Đình Chiểu, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh (Sau đây gọi tắt là “Công ty” hoặc “NHSV”).
3. *Đại diện giao dịch*: Là nhân viên môi giới của NHSV tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, được Sở giao dịch cấp thẻ đại diện giao dịch, chịu trách nhiệm đại diện cho công ty thực hiện giao dịch tại sàn.
4. *Giao dịch chứng khoán*: Là hoạt động Mua/ Bán chứng khoán trên thị trường tập trung thông qua hệ thống khớp lệnh tại Sở giao dịch (Thuộc quy trình hướng dẫn giao dịch).
5. *Môi giới chứng khoán*: Là hoạt động trung gian đại diện Mua/ Bán chứng khoán trên thị trường tập trung và được hưởng phí hoa hồng (Phí môi giới).
6. *Tự doanh*: Công ty thực hiện các giao dịch Mua/ Bán chứng khoán cho chính công ty.

Điều 2: Nguyên tắc tổ chức thực hiện

1. Trong quá trình triển khai tổ chức thực hiện nghiệp vụ giao dịch chứng khoán, ngoài việc thực hiện đúng theo các bước và trình tự được nêu tại quy trình, các bộ phận, phòng ban và cá nhân có liên quan phải tuân thủ các quy định của Pháp luật về Chứng khoán và Thị trường chứng khoán.
2. *Ký quỹ tiền*: Khi đặt lệnh mua chứng khoán, Khách hàng phải ký quỹ đủ 100% số tiền mua chứng khoán cộng với các khoản phí giao dịch phát sinh (trừ lệnh mua chứng khoán theo hình thức giao dịch ký quỹ). Khách hàng có thể nộp tiền ký quỹ theo các hướng dẫn trên website và tại các quầy giao dịch tại Hội sở, Chi nhánh của NHSV trong từng thời kỳ.
3. *Ký quỹ chứng khoán*: Khi đặt lệnh bán chứng khoán, tài khoản giao dịch chứng khoán của Khách hàng phải có đủ số dư chứng khoán để thanh toán 100% lệnh đặt bán. Số dư chứng khoán trên tài khoản GDCK của Khách hàng bao gồm chứng khoán Khách hàng đã thực hiện: mua trên thị trường, nhận *chuyển khoản chứng khoán* hoặc *lưu ký chứng khoán* vào tài khoản.

CHƯƠNG II: NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**Điều 3: Hướng dẫn Giao dịch chứng khoán trên Sở GDCK Hà Nội****3.1. Thời gian giao dịch:**

Các ngày từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần (trừ các ngày nghỉ theo quy định của Bộ luật Lao Động và quy định của UBCKNN).

a. Phương thức khớp lệnh:

+ Phiên khớp lệnh liên tục: từ 09h00 đến 11h30, từ 13h00 đến 14h30

+ Phiên khớp lệnh định kỳ đóng cửa: từ 14h30 đến 14h45

+ Phiên giao dịch sau giờ: từ 14h45' đến 15h00

b. Phương thức thỏa thuận: 09h00 đến 11h30, từ 13h00 đến 15h00

3.2. Phương thức giao dịch:

a. Phương thức khớp lệnh:

Phương thức khớp lệnh bao gồm: Khớp lệnh liên tục và khớp lệnh định kỳ.

– Phương thức khớp lệnh liên tục là phương thức giao dịch được hệ thống giao dịch thực hiện trên cơ sở so khớp các lệnh mua và lệnh bán chứng khoán ngay khi lệnh được nhập vào hệ thống giao dịch;

– Phương thức khớp lệnh định kỳ là phương thức giao dịch được hệ thống giao dịch thực hiện trên cơ sở so khớp các lệnh mua và lệnh bán chứng khoán tại một thời điểm xác định;

b. Phương thức thỏa thuận: là phương thức giao dịch trong đó các điều kiện giao dịch được các bên tham gia thỏa thuận với nhau và xác nhận thông qua hệ thống giao dịch;

3.3. Loại lệnh:

3.3.1 Lệnh giới hạn

Lệnh giới hạn (LO) là lệnh mua hoặc lệnh bán chứng khoán tại một mức giá xác định hoặc tốt hơn. Mức giá tốt hơn là mức giá cao hơn mức giá xác định đối với lệnh bán và mức giá thấp hơn mức giá xác định đối với lệnh mua.

3.3.2 Lệnh thị trường

a) Lệnh thị trường là lệnh mua chứng khoán tại mức giá bán thấp nhất hoặc lệnh bán chứng khoán tại mức giá mua cao nhất hiện có trên thị trường;

b) Lệnh thị trường chỉ được nhập vào hệ thống giao dịch trong phiên khớp lệnh liên tục;

c) Lệnh thị trường sẽ bị hủy trên hệ thống giao dịch ngay sau khi nhập nếu không có lệnh đối ứng. Các loại lệnh thị trường:

(i) Lệnh thị trường giới hạn (MTL) là lệnh thị trường nếu không được thực hiện toàn bộ thì phần còn lại của lệnh được chuyển thành lệnh LO mua với mức giá cao hơn mức giá khớp lệnh cuối cùng một đơn vị yết giá hoặc mức giá trần nếu mức giá khớp lệnh cuối cùng là giá trần (đối với lệnh mua) hoặc lệnh LO bán với mức giá thấp hơn mức giá khớp cuối cùng một đơn vị yết giá hoặc mức giá sàn nếu mức giá khớp lệnh cuối cùng là giá sàn (đối với lệnh bán);

Lệnh MTL được chuyển thành lệnh LO phải tuân thủ các quy định về sửa, hủy đối với lệnh LO.

(ii) Lệnh thị trường khớp toàn bộ hoặc hủy (MOK) là lệnh thị trường nếu không được thực hiện toàn bộ thì bị hủy trên hệ thống giao dịch ngay sau khi nhập;

(iii) Lệnh thị trường khớp và hủy (MAK) là lệnh thị trường có thể thực hiện toàn bộ hoặc một phần, phần còn lại của lệnh sẽ bị hủy ngay sau khi khớp lệnh.

1. Lệnh giao dịch tại mức giá đóng cửa (ATC): lệnh đặt mua hoặc đặt bán chứng khoán tại mức giá đóng cửa;

2. Lệnh PLO: Lệnh Giới hạn được đặt trong Phiên Khớp lệnh Sau giờ. Giá khớp là giá đóng cửa trong phiên ATC

4. Giá tham chiếu:

- Giá tham chiếu của cổ phiếu trong ngày giao dịch là giá đóng cửa của ngày giao dịch gần nhất trước đó.
- Giá tham chiếu được áp dụng đối với cổ phiếu mới niêm yết trong ngày giao dịch đầu tiên do tổ chức niêm yết và tổ chức tư vấn niêm yết (nếu có) đề xuất.
- Trường hợp giao dịch cổ phiếu không được hưởng cổ tức và các quyền kèm theo, giá tham chiếu tại ngày không hưởng quyền được xác định theo nguyên tắc lấy giá đóng cửa của ngày giao dịch gần nhất điều chỉnh theo giá trị cổ tức được nhận hoặc giá trị của các quyền kèm theo,
- Trường hợp tách hoặc gộp cổ phiếu, giá tham chiếu tại ngày giao dịch trở lại được xác định theo nguyên tắc lấy giá đóng cửa của ngày giao dịch trước ngày tách, gộp điều chỉnh theo tỷ lệ tách, gộp cổ phiếu.

5. Biên độ dao động, giá trần, giá sàn:

- Biên độ dao động: Là tỷ lệ % dao động giá mua và bán chứng khoán trong ngày giao dịch do UBCKNN quy định. Biên độ dao động giá của cổ phiếu và chứng chỉ quỹ được thay đổi theo từng thời kỳ.
- Biên độ dao động giá đối với trái phiếu, cổ phiếu mới trong ngày giao dịch đầu tiên, cổ phiếu bị tạm ngừng giao dịch trong ngày giao dịch trở lại biên độ giao động giá là $\pm 30\%$ giá chào sàn.
- Giá trần = Giá tham chiếu x (100% + biên độ)
- Giá sàn = Giá tham chiếu x (100% - biên độ)

6. Đơn vị yết giá:

Hình thức giao dịch	Cổ phiếu, chứng chỉ quỹ	Trái phiếu
Giao dịch báo giá	100 VND	Không quy định
Giao dịch thỏa thuận	Không quy định	Không quy định

Ví dụ: Đối với các cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đầu tư thì giá đặt lệnh là: 40.100, 40.200đ....

7. Đơn vị giao dịch:

Đối với giao dịch lô chẵn: 100 cổ phiếu/chứng chỉ quỹ ETF/trái phiếu

Đối với giao dịch Thỏa thuận: 5.000 cổ phiếu/chứng chỉ quỹ ETF hoặc 1.000 trái phiếu trở lên.

8. Giao dịch lô lẻ

- Giao dịch lô lẻ được thực hiện theo phương thức khớp lệnh liên tục và phương thức thỏa thuận trên hệ thống giao dịch hoặc các hình thức khác do SGDCCKHN quyết định sau khi được UBCKNN chấp thuận.
- Nhà đầu tư chỉ được phép nhập lệnh LO đối với giao dịch lô lẻ và phải tuân thủ quy định về sửa, hủy lệnh LO tương tự đối với giao dịch lô chẵn.
- Đơn vị giao dịch lô lẻ là 01 cổ phiếu.
- Giá giao dịch:

- + Giá của lệnh giao dịch lô lẻ phải tuân thủ theo các quy định về giá giao dịch tương tự giao dịch lô chẵn;
- + Các lệnh giao dịch lô lẻ không được sử dụng để xác định giá tham chiếu, giá tính chỉ số.
- Giao dịch lô lẻ của cổ phiếu mới được niêm yết hoặc giao dịch trở lại sau hai năm (25) ngày tạm ngừng giao dịch không được nhập vào hệ thống giao dịch cho đến khi có giá đóng cửa được xác lập.

9. Phương thức đặt lệnh:

- Đặt lệnh trực tiếp: Khách hàng đặt lệnh tại quầy giao dịch của Hội sở chính, các chi nhánh và Phòng giao dịch của NHSV;
- Đặt lệnh qua điện thoại: Khách hàng gọi điện đặt lệnh qua số điện thoại do NHSV cung cấp trên thẻ tài khoản;
- Đặt lệnh qua trực tuyến (Qua Website www.nhsv.vn hoặc qua phần mềm HTS, MTS của công ty chứng khoán NHSV);
- Ký quỹ: Khách hàng trước khi đặt lệnh mua hoặc bán chứng khoán phải đảm bảo 100% số dư tiền và chứng khoán trong tài khoản.
- Khách hàng phải thực hiện điền đầy đủ các thông tin vào mẫu Phiếu lệnh có sẵn tại Công ty.

10. Một số nguyên tắc cần lưu ý sửa hủy lệnh :

- Việc sửa lệnh, hủy lệnh giao dịch khớp lệnh chỉ có hiệu lực đối với lệnh chưa được thực hiện hoặc phần còn lại của lệnh chưa được thực hiện.
- Lệnh giới hạn được phép sửa giá, khối lượng và hủy lệnh trong thời gian giao dịch. Thứ tự ưu tiên của lệnh sau khi sửa được xác định như sau:
 - + Thứ tự ưu tiên của lệnh không đổi nếu chỉ sửa giảm khối lượng;
 - + Thứ tự ưu tiên của lệnh được tính kể từ khi lệnh sửa được nhập vào hệ thống giao dịch đối với các trường hợp sửa tăng khối lượng và/hoặc sửa giá.
- Không được phép hủy, sửa lệnh trong phiên khớp lệnh định kỳ xác định giá đóng cửa (bao gồm cả lệnh ATC và lệnh giới hạn).

11. Nguyên tắc khớp lệnh:

Hệ thống giao dịch thực hiện so khớp các lệnh mua và lệnh bán chứng khoán theo nguyên tắc thứ tự ưu tiên về giá và thời gian, cụ thể như sau :

1. Ưu tiên về giá :

- a) Lệnh mua có mức giá cao hơn được ưu tiên thực hiện trước ;
- b) Lệnh bán có mức giá thấp hơn được ưu tiên thực hiện trước.

2. Ưu tiên về thời gian : Trường hợp các lệnh mua hoặc lệnh bán có cùng mức giá thì lệnh nhập vào hệ thống giao dịch trước sẽ được ưu tiên thực hiện trước.

12. Nguyên tắc xác định giá khớp lệnh

a) Nguyên tắc xác định giá khớp lệnh định kỳ: Là mức giá thực hiện mà tại đó khối lượng giao dịch đạt lớn nhất và tất cả các lệnh mua có mức giá cao hơn, lệnh bán có mức giá thấp hơn giá được chọn phải được thực hiện hết;

b) Nguyên tắc xác định giá khớp lệnh liên tục: Giá thực hiện là giá của lệnh đối ứng đang chờ trên sổ lệnh.

13. Lệnh giao dịch thỏa thuận:

- Giao dịch thỏa thuận được thực hiện theo nguyên tắc bên bán nhập lệnh giao dịch vào hệ thống và bên mua xác nhận giao dịch thỏa thuận.
- Giao dịch thỏa thuận của cổ phiếu mới được niêm yết hoặc giao dịch trở lại sau hai lăm (25) ngày tạm ngừng giao dịch không được nhập vào hệ thống giao dịch cho đến khi có giá đóng cửa được xác lập.

14. Sửa, hủy lệnh giao dịch thỏa thuận

- Giao dịch thỏa thuận đã được xác nhận trên hệ thống giao dịch không được phép huỷ bỏ.
- Trong thời gian giao dịch, trường hợp đại diện giao dịch nhập sai lệnh giao dịch thỏa thuận của nhà đầu tư, đại diện giao dịch được phép sửa giao dịch thỏa thuận nhưng phải xuất trình lệnh gốc của nhà đầu tư; phải được bên đối tác chấp thuận việc sửa đó và được SGDCCKHN chấp thuận.

15. Kết quả giao dịch:

Khách hàng sẽ nhận được thông báo kết quả giao dịch qua tin nhắn đến số điện thoại đăng ký khi Công ty nhận được kết quả khớp lệnh từ Sở GDCK Hà Nội.

Điều 4: Hướng dẫn Giao dịch chứng khoán trên Sở GDCK Hồ Chí Minh

1. Thời gian giao dịch:

- Các buổi sáng từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần (Trừ ngày nghỉ theo quy định của Bộ luật Lao Động và quy định của UBCK).
- Thời gian giao dịch được quy định như sau:

Phiên	Phương thức giao dịch	Giờ giao dịch
Cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF, chứng quyền		
Phiên sáng	Khớp lệnh định kỳ mở cửa	09h00' - 09h15'
	Khớp lệnh liên tục I	09h15' - 11h30'
	Giao dịch thỏa thuận	09h00' - 11h30'
<i>Nghỉ trưa</i>		<i>11h30' - 13h00'</i>
Phiên chiều	Khớp lệnh liên tục II	13h00' - 14h30'
	Khớp lệnh định kỳ đóng cửa	14h30' - 14h45'
	Giao dịch thỏa thuận	13h00' - 15h00'
Trái phiếu		
Phiên sáng	Giao dịch thỏa thuận	09h00' - 11h30'
<i>Nghỉ trưa</i>		<i>11h30' - 13h00'</i>
Phiên chiều	Giao dịch thỏa thuận	13h00' - 15h00'
Thị trường đóng cửa		15h00'

2. Lô chứng khoán:

- Đơn vị giao dịch lô chẵn đối với giao dịch khớp lệnh là 100 cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF, chứng quyền. Mỗi lệnh giao dịch lô chẵn không được vượt quá khối lượng tối đa là 500.000 cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF, chứng quyền.
- Đơn vị giao dịch lô lẻ đối với giao dịch thỏa thuận là 1 cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF, chứng quyền. Khối lượng giao dịch lô lẻ lớn hơn hoặc bằng 20.000 cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF, chứng quyền.
- Đối với giao dịch trái phiếu: Không quy định đơn vị giao dịch.

3. Loại lệnh:

3.1. Lệnh giới hạn:

- Là lệnh mua hoặc lệnh bán chứng khoán tại một mức giá xác định hoặc tốt hơn;
- Lệnh giới hạn có hiệu lực kể từ khi lệnh được nhập vào hệ thống giao dịch cho đến lúc kết thúc ngày giao dịch hoặc cho đến khi lệnh bị hủy bỏ.
- Lệnh giới hạn được phép nhập vào hệ thống giao dịch trong thời gian khớp lệnh liên tục và khớp lệnh định kỳ.

3.2. Lệnh thị trường:

- Là lệnh mua chứng khoán tại mức giá bán thấp nhất hoặc lệnh bán chứng khoán tại mức giá mua cao nhất hiện có trên thị trường.
- Nếu sau khi so khớp lệnh theo nguyên tắc tại điểm a khoản này mà khối lượng đặt lệnh của lệnh thị trường vẫn chưa được thực hiện hết thì lệnh thị trường sẽ được xem là lệnh mua tại mức giá bán cao hơn hoặc lệnh bán tại mức giá mua thấp hơn tiếp theo hiện có trên thị trường và tiếp tục so khớp.
- Nếu khối lượng đặt lệnh của lệnh thị trường vẫn còn sau khi giao dịch theo nguyên tắc tại điểm b khoản này và không thể tiếp tục khớp được nữa thì lệnh thị trường sẽ được chuyển thành lệnh giới hạn mua tại mức giá cao hơn một đơn vị yết giá so với giá thực hiện cuối cùng trước đó hoặc lệnh giới hạn bán tại mức giá thấp hơn một đơn vị yết giá so với giá thực hiện cuối cùng trước đó.
- Trường hợp giá thực hiện cuối cùng là giá trần đối với lệnh thị trường mua hoặc giá sàn đối với lệnh thị trường bán thì lệnh thị trường sẽ được chuyển thành lệnh giới hạn mua tại giá trần hoặc lệnh giới hạn bán tại giá sàn.
- Lệnh thị trường sẽ bị hủy bỏ khi không có lệnh giới hạn đối ứng tại thời điểm nhập lệnh vào hệ thống giao dịch.
- Lệnh thị trường được nhập vào hệ thống giao dịch trong thời gian khớp lệnh liên tục.

3.3. Lệnh giao dịch tại mức khớp lệnh xác định giá mở cửa (viết tắt là ATO):

- Là lệnh mua hoặc bán chứng khoán được hệ thống giao dịch ghi nhận giá đặt lệnh theo nguyên tắc sau:
Nếu chỉ có lệnh ATO trên sổ lệnh:
- Là giá tham chiếu nếu trên sổ lệnh chỉ có lệnh mua ATO hoặc lệnh bán ATO hoặc tổng khối lượng lệnh bên mua bằng tổng khối lượng lệnh bên bán.
- Là mức giá cao hơn một đơn vị yết giá so với giá tham chiếu nếu tổng khối lượng lệnh bên mua lớn hơn

tổng khối lượng lệnh bên bán.

- Là mức giá thấp hơn một đơn vị yết giá so với giá tham chiếu nếu tổng khối lượng lệnh bên bán lớn hơn tổng khối lượng lệnh bên mua. Nếu mức giá được xác định này thấp hơn mức giá sàn thì hệ thống giao dịch ghi nhận là giá sàn.

Nếu có lệnh giới hạn trên sổ lệnh:

- Giá của lệnh ATO mua được xác định là giá cao nhất trong ba (03) mức giá sau: Giá mua cao nhất cộng một (01) đơn vị yết giá (nếu mức giá này cao hơn mức giá trần thì được xác định là giá trần), giá bán cao nhất của bên đối ứng và giá tham chiếu.

- Giá của lệnh ATO bán được xác định là giá thấp nhất trong ba (03) mức giá sau: Giá bán thấp nhất trừ một (01) đơn vị yết giá (nếu mức giá này thấp hơn mức giá sàn thì được xác định là giá sàn), giá mua thấp nhất của bên đối ứng và giá tham chiếu.

- Lệnh ATO được nhập vào hệ thống trong thời gian khớp lệnh định kỳ để xác định giá mở cửa. Sau thời điểm xác định giá mở cửa, lệnh không được thực hiện hoặc phần còn lại của lệnh không được thực hiện hết sẽ tự động bị hủy.

- Lệnh ATO được ưu tiên trước lệnh giới hạn trong khi so khớp lệnh.

3.4. Lệnh giao dịch tại mức giá khớp lệnh xác định giá đóng cửa (viết tắt là ATC):

- Là lệnh mua hoặc bán chứng khoán được hệ thống giao dịch ghi nhận giá đặt lệnh theo nguyên tắc sau :

Nếu chỉ có lệnh ATC trên sổ lệnh:

- Là giá thực hiện gần nhất hoặc là giá tham chiếu (trường hợp không có giá thực hiện gần nhất) nếu trên sổ lệnh chỉ có lệnh mua ATC hoặc lệnh bán ATC hoặc tổng khối lượng lệnh bên mua bằng tổng khối lượng lệnh bên bán.

- Là mức giá cao hơn một đơn vị yết giá so với giá thực hiện gần nhất trước đó nếu tổng khối lượng lệnh bên mua lớn hơn tổng khối lượng lệnh bên bán; Nếu mức giá được xác định này cao hơn mức giá trần thì hệ thống giao dịch ghi nhận là giá trần.

- Là mức giá thấp hơn một đơn vị yết giá so với giá thực hiện gần nhất trước đó nếu tổng khối lượng lệnh bên bán lớn hơn tổng khối lượng lệnh bên mua; Nếu mức giá được xác định này thấp hơn mức giá sàn thì hệ thống giao dịch ghi nhận là giá sàn.

Nếu có lệnh giới hạn trên sổ lệnh:

- Giá của lệnh ATC mua được xác định là giá cao nhất trong ba (03) mức giá sau: Giá mua cao nhất cộng một (01) đơn vị yết giá (nếu mức giá này cao hơn mức giá trần thì được xác định là giá trần), giá bán cao nhất của bên đối ứng, giá thực hiện gần nhất hoặc giá tham chiếu trong trường hợp không có giá thực hiện gần nhất.

- Giá của lệnh ATC bán được xác định là giá thấp nhất trong ba (03) mức giá sau: Giá bán thấp nhất trừ một (01) đơn vị yết giá (nếu mức giá này thấp hơn mức giá sàn thì được xác định là giá sàn), giá mua thấp nhất của bên đối ứng, giá thực hiện gần nhất hoặc giá tham chiếu trong trường hợp không có giá thực hiện gần nhất.

- Lệnh ATC được nhập vào hệ thống trong thời gian khớp lệnh định kỳ để xác định giá đóng cửa. Sau thời điểm xác định giá đóng cửa, lệnh không được thực hiện hoặc phần còn lại của lệnh không được thực hiện hết sẽ tự động bị hủy.

- Lệnh ATC được ưu tiên trước lệnh giới hạn trong khi so khớp lệnh.

4. Giá tham chiếu:

- Giá tham chiếu của cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF, chứng quyền đang giao dịch là giá đóng cửa của ngày giao dịch gần nhất trước đó.
- Các trường hợp đặc biệt được xác định theo quy chế giao dịch của HSX.

5. Biên độ dao động, giá trần, giá sàn:

- Biên độ dao động: Là tỷ lệ % dao động giá mua và bán chứng khoán trong ngày giao dịch do UBCKNN quy định.
- Biên độ dao động giá của cổ phiếu và chứng chỉ được thay đổi theo từng thời kỳ.

6. Đơn vị yết giá:

6.1. Giao dịch theo phương thức khớp lệnh:

- Đối với cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng:

Mức giá	Đơn vị yết giá
<10.000	10 đồng
10.000 - 49.950	50 đồng
≥ 50.000	100 đồng

- Đối với chứng chỉ quỹ ETF, chứng quyền: Áp dụng đơn vị yết giá 10 đồng cho tất cả các mức giá.

6.2. Đơn vị yết giá đối với giao dịch thỏa thuận là 1 đồng.

7. Phương thức đặt lệnh:

- Đặt lệnh trực tiếp: Khách hàng đặt lệnh tại quầy giao dịch của Hội sở chính, các chi nhánh của NHSV
- Đặt lệnh qua điện thoại: Khách hàng gọi điện đặt lệnh qua số điện thoại tổng đài của NHSV.
- Đặt lệnh trực tuyến (qua Website www.nhsv.vn hoặc qua phần mềm HTS, MTS của NHSV);
- Ký quỹ: Khách hàng trước khi đặt lệnh mua hoặc bán chứng khoán phải đảm bảo 100% số dư tiền và chứng khoán trong tài khoản.

- Khách hàng phải thực hiện điền đầy đủ các thông tin vào mẫu Phiếu lệnh có sẵn tại công ty.

- Đối với lệnh mua hoặc bán ATO, ATC; ở cột giá khách hàng cần ghi rõ ATO, ATC. Giá mua ATO được hiểu là giá trần trong phiên 1, ATC được hiểu là giá trần trong phiên 3. Giá bán ATO được hiểu là giá sàn trong phiên 1, giá bán ATC được hiểu là giá sàn trong phiên 3

8. Một số nguyên tắc cần lưu ý:

- Trong thời gian khớp lệnh định kỳ: Khách hàng không được hủy lệnh giao dịch đã đặt trong đợt khớp lệnh định kỳ xác định giá mở cửa và khớp lệnh định kỳ xác định giá đóng cửa (bao gồm cả các lệnh được chuyển từ đợt khớp lệnh liên tục sang).

- Trong thời gian khớp lệnh liên tục: Khách hàng có thể yêu cầu nhân viên môi giới hủy lệnh nếu lệnh hoặc phần còn lại của lệnh chưa được thực hiện, kể cả các lệnh hoặc phần còn lại của lệnh chưa được thực hiện ở lần khớp lệnh định kỳ trước đó.

- Lệnh giới hạn được nhập vào hệ thống có hiệu lực cho đến khi kết thúc phiên giao dịch cuối cùng trong

ngày.

- Lệnh ATO chỉ có hiệu lực trong 1 phiên giao dịch. Lệnh ATO không khớp sẽ được hệ thống tự huỷ bỏ ở phiên giao dịch tiếp theo.

- Khách hàng được phép cùng mua, bán 1 loại chứng khoán trong cùng một ngày giao dịch.

9. Thứ tự ưu tiên giữa các loại lệnh: Lệnh ATO, ATC được ưu tiên trước lệnh giới hạn.

10. Nguyên tắc xác định giá khớp lệnh:

- Ưu tiên về mức giá:

+ Lệnh Mua có giá cao hơn được thực hiện trước.

+ Lệnh Bán có giá thấp hơn được thực hiện trước.

- Ưu tiên về thời gian: Trường hợp các lệnh Mua / Bán có cùng mức giá thì lệnh nào nhập vào hệ thống giao dịch trước thì sẽ được thực hiện trước.

- Ưu tiên về khối lượng: Nếu các lệnh Mua / Bán thoả mãn hai điều kiện trên thì lệnh nào có khối lượng lớn hơn sẽ được thực hiện.

- Giá khớp lệnh: Đối với mức giá khớp lệnh xác định giá mở cửa và đóng cửa: là mức giá mà tại đó khối lượng giao dịch được thực hiện là lớn nhất. Nếu có nhiều mức giá có cùng khối lượng giao dịch là lớn nhất thì chọn mức giá gần với giá tham chiếu nhất. Nếu vẫn có nhiều mức giá thoả mãn cả hai nguyên tắc trên thì giá khớp là giá cao nhất.

11. Kết quả giao dịch: Khách hàng sẽ nhận được thông báo kết quả giao dịch qua tin nhắn điện thoại đăng ký khi công ty nhận được kết quả khớp lệnh của Sở GDCK Hồ Chí Minh.

Điều 5: Hướng dẫn Giao dịch chứng khoán trên sàn giao dịch Upcom

1. Thời gian giao dịch:

- Các buổi sáng từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ theo quy định của Bộ luật Lao động và Quy định của UBCKNN).

- Thời gian giao dịch: Sáng Từ 09h00 đến 11h30

Chiều từ 13h00 đến 15h00

- Hình thức giao dịch:

+ Giao dịch báo giá (khớp lệnh liên tục)

+ Giao dịch thỏa thuận.

2. Loại lệnh:

- Lệnh giao dịch báo giá là lệnh giới hạn (LO): Là lệnh khách hàng chấp nhận với giá mua hoặc bán trong khoảng biên độ giữa giá trần và giá sàn.

- Lệnh giao dịch thỏa thuận: Khách hàng tự thỏa thuận với đối tác để mua hoặc bán chứng khoán rồi thông báo thực hiện giao dịch qua công ty chứng khoán. Khách hàng có thể yêu cầu công ty chứng khoán chào Mua/Bán và thực hiện giao dịch.

3. Giá tham chiếu:

- Giá tham chiếu của cổ phiếu là bình quân gia quyền các giá thực hiện qua hình thức giao dịch báo giá của

ngày có giao dịch gần nhất.

- Cổ phiếu của Công ty đại chúng chưa niêm yết đăng ký giao dịch lần đầu trên sàn không có giá tham chiếu. Trong ngày giao dịch tiếp theo giá của cổ phiếu này cũng được áp dụng theo cách tính trên.

- Biên độ dao động, giá trần, giá sàn:

+ Biên độ dao động: Là tỷ lệ % dao động giá mua và bán chứng khoán trong ngày giao dịch do UBCKNN quy định. Biên độ dao động giá của cổ phiếu được thay đổi theo từng thời kỳ.

+ Đối với cổ phiếu công ty đại chúng chưa niêm yết đăng ký giao dịch lần đầu và cổ phiếu bị tạm ngừng giao dịch trong ngày giao dịch trở lại, biên độ giao động giá là $\pm 40\%$ giá chào sàn.

Giá trần = Giá tham chiếu x (100% + biên độ)

Giá sàn = Giá tham chiếu x (100% - biên độ)

4. Đơn vị yết giá:

Hình thức giao dịch	Cổ phiếu, chứng chỉ quỹ
Giao dịch báo giá	100 VND
Giao dịch thoả thuận	Không quy định

Ví dụ: Đối với các cổ phiếu thì giá đặt lệnh là: 40.100đ; 40.200đ.....

5. Khối lượng giao dịch tối thiểu:

- Đối với giao dịch báo giá: Cổ phiếu và trái phiếu: 100 đơn vị

- Đối với giao dịch thỏa thuận: Cổ phiếu và trái phiếu tối thiểu 1 đơn vị

6. Phương thức đặt lệnh:

- Đặt lệnh trực tiếp: Khách hàng đặt lệnh tại quầy giao dịch của Hội sở chính, các chi nhánh và Phòng giao dịch của NHSV

- Đặt lệnh qua điện thoại: Khách hàng gọi điện đặt lệnh qua số điện thoại tổng đài của NHSV.

- Đặt lệnh qua trực tuyến (qua Website www.nhsv.vn hoặc qua phần mềm HTS, MTS của NHSV)

- Ký quỹ: Khách hàng trước khi đặt lệnh mua hoặc bán chứng khoán phải đảm bảo 100% số dư tiền và chứng khoán trong tài khoản.

- Khách hàng phải thực hiện điền đầy đủ các thông tin vào mẫu Phiếu lệnh có sẵn tại công ty.

7. Nguyên tắc khớp lệnh giao dịch báo giá:

- Lệnh giao dịch báo giá:

+ Các lệnh có mức giá tốt nhất được ưu tiên thực hiện trước.

+ Nếu có nhiều lệnh có cùng mức giá thì được ưu tiên về thời gian.

+ Nếu lệnh Mua và Bán thỏa mãn về giá (Giá Mua # Giá Bán) thì mức giá thực hiện là mức giá của lệnh được nhập vào hệ thống trước.

+ Lệnh giao dịch có thể được thực hiện toàn bộ hoặc một phần theo bội số của đơn vị giao dịch

- Lệnh giao dịch thỏa thuận:

+ Nếu khách hàng đã xác định được đối tác trước thì sau khi kiểm tra phiếu lệnh và kiểm tra số dư chứng

khoán/tiền trên phần mềm, lệnh được thực hiện ngay theo yêu cầu của khách hàng.

+ Nếu chưa xác định được đối tác thì lệnh sẽ được gửi quảng cáo lên toàn bộ thị trường. Khi có thông tin chào Mua/Bán thoả thuận tương ứng công ty sẽ có nhiệm vụ thông báo cho khách hàng, nếu khách hàng chấp nhận thì lệnh sẽ được thực hiện.

8. Kết quả giao dịch:

Khách hàng sẽ nhận được thông báo kết quả giao dịch qua tin nhắn đến số điện thoại đăng ký khi công ty nhận được kết quả khớp lệnh của Sở GDCK Hà nội